

Số: 598/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
ngành Công tác xã hội trình độ thạc sĩ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-HVPNVN ngày 29/9/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-HVPNVN ngày 21/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-HVPNVN ngày 11/02/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo đào tạo Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc đánh giá, thông qua các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thực hiện rà soát, điều chỉnh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ thạc sĩ, mã ngành 8760101 được rà soát, điều chỉnh năm 2026 của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có bản mục tiêu và chuẩn đầu ra kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các Khoa/Viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

*(Ban hành theo Quyết định số 598/QĐ-HVPNVN ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Công tác xã hội
 - + Tên tiếng Anh: Social Work
- Mã ngành đào tạo: 8760101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Công tác xã hội
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về công tác xã hội, chính sách xã hội và quản trị dịch vụ xã hội; có năng lực phân tích, hoạch định và đánh giá chính sách dựa trên bằng chứng; có năng lực thiết kế, quản lý và phát triển các mô hình dịch vụ xã hội theo hướng đổi mới sáng tạo; có năng lực huy động nguồn lực; năng lực chuyển đổi số; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp nâng cao trong can thiệp, hỗ trợ thân chủ ở các cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng trong bối cảnh liên ngành và hội nhập quốc tế.

Người học có khả năng nghiên cứu, tư duy phản biện và sáng tạo; có năng lực học tập suốt đời, thích ứng với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp; có năng lực lãnh đạo, quản trị và đảm bảo chất lượng dịch vụ xã hội; góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, phát triển xã hội bền vững và phục vụ cộng đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Người học có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về công tác xã hội, chính sách xã hội và quản trị dịch vụ xã hội; hiểu và vận dụng được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực an sinh xã hội; có năng lực phân tích, hoạch định và đánh giá chính sách xã hội dựa trên bằng chứng; nắm vững các cách tiếp cận, lý thuyết và mô hình can thiệp hiện đại; hiểu và vận dụng được các nguyên lý chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, lồng ghép giới và tiếp cận liên ngành trong cung cấp dịch vụ xã hội.

PO2: Người học có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề xã hội phức tạp ở các cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng; có năng lực thực hành công tác xã hội chuyên sâu, thiết kế và triển khai can thiệp hiệu quả trong các bối cảnh đa dạng; có khả năng thiết kế, quản lý dự án và huy động nguồn lực cho các chương trình, dịch vụ xã hội theo hướng đổi mới sáng tạo; vận dụng được công nghệ số trong cung cấp dịch vụ, quản lý ca và điều phối liên ngành; có kỹ năng nghiên cứu ứng dụng, làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp.

PO3: Người học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong công tác xã hội, đặc biệt trong bối cảnh số và liên ngành; có năng lực lãnh đạo, quản trị và đảm bảo chất lượng dịch vụ xã hội; thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo, tinh thần học tập suốt đời và khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp; có ý thức thúc đẩy bình đẳng giới, công bằng xã hội và phát triển bền vững thông qua hoạt động chuyên môn và nghiên cứu.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- PLO1: Hiểu rõ, phân tích sâu và vận dụng được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực công tác xã hội, đặc biệt là chính sách xã hội, an sinh xã hội và bình đẳng giới; vận dụng được các cách tiếp cận phát triển, tiếp cận dựa trên quyền và lồng ghép giới trong phân tích, hoạch định và đánh giá chính sách xã hội dựa trên bằng chứng.

- PLO2: Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và phương pháp công tác xã hội trong can thiệp, hỗ trợ thân chủ ở các cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng; có hiểu biết hệ thống về thiết kế, quản lý dự án, huy động nguồn lực, lãnh đạo và quản trị chất lượng dịch vụ công tác xã hội trong bối cảnh liên ngành và thực tiễn nghề nghiệp.

- PLO3: Tổng hợp và phát triển được các kiến thức liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề xã hội phức tạp; tiếp cận dựa trên bằng chứng và nguyên lý chuyển đổi số trong thiết kế, cung cấp và phát triển dịch vụ công tác xã hội; có khả năng cập nhật, phát triển tri thức mới phục vụ thực hành và nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- PLO4: Phân tích, tổng hợp và đánh giá toàn diện các vấn đề xã hội ở các cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng; đánh giá tác động của chính sách, chương trình và dịch vụ xã hội đối với các nhóm thân chủ; vận dụng tư duy phản biện và tiếp cận dựa trên bằng chứng để tham mưu, tư vấn, đề xuất và điều chỉnh chính sách, giải pháp can thiệp phù hợp.

- PLO5: Thực hành thành thạo công tác xã hội với cá nhân, nhóm và cộng đồng trong các tình huống phức tạp; thiết kế, triển khai và điều chỉnh các hoạt động can thiệp và dự án công tác xã hội theo hướng đổi mới sáng tạo; vận dụng hiệu quả các kỹ năng lồng ghép giới, tiếp cận liên ngành và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ xã hội.

- PLO6: Tổ chức, điều hành và quản trị hiệu quả các cơ sở, chương trình và dịch vụ công tác xã hội; điều phối nguồn lực và phối hợp liên ngành trong cung cấp dịch vụ; quản lý chất lượng dịch vụ và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh xã hội và môi trường nghề nghiệp.

- PLO7: Thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong công tác xã hội; vận dụng các phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề thực tiễn; có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác nhóm, quản lý trường hợp, giao tiếp chuyên nghiệp; sử dụng hiệu quả công nghệ và dữ liệu trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; tuân thủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức cá nhân và trách nhiệm xã hội trong công tác xã hội; vận dụng các nguyên tắc đạo đức nghề trong thực hành, đặc biệt trong bối cảnh số và liên ngành; tôn trọng quyền con người, thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội trong hoạt động chuyên môn.

- PLO9: Chủ động, tích cực học tập, cập nhật tri thức và công nghệ mới trong lĩnh vực công tác xã hội; có khả năng làm việc độc lập và hợp tác hiệu quả trong môi trường đa dạng, biến đổi; có năng lực thích ứng với bối cảnh nghề nghiệp mới, bao gồm chuyển đổi số và yêu cầu liên ngành; có ý thức trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tổ chức, nhóm và cộng đồng trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- PLO10: Có ý thức và trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học và thực hành nghề nghiệp; chủ động phát hiện, phân tích và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác xã hội; góp phần phát triển tri thức, nâng cao chất lượng dịch vụ và thúc đẩy sự phát triển nghề công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo và hội nhập.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

- PLO11: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên). Học viên có khả năng đọc hiểu và khai thác tài liệu chuyên ngành công tác xã hội; giao tiếp, trao đổi và trình bày các vấn



đề học thuật, chuyên môn; đồng thời tiếp cận, cập nhật tri thức, kinh nghiệm và các xu hướng phát triển quốc tế phục vụ học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Các vị trí có khả năng làm việc phù hợp

*** Nhóm vị trí quản lý, lãnh đạo và điều hành**

- Nhà quản lý/điều hành tại các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội thuộc khu vực nhà nước, tư nhân, phi chính phủ và quốc tế
- Quản lý chương trình/dự án xã hội; quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội
- Điều phối viên liên ngành trong các chương trình an sinh xã hội, phát triển cộng đồng
- Chuyên gia tư vấn chính sách, tham gia xây dựng, hoạch định và đánh giá chính sách xã hội

*** Nhóm vị trí chuyên môn, thực hành nghề nghiệp nâng cao:**

- Chuyên viên/chuyên gia công tác xã hội tại các cơ sở dịch vụ xã hội, bệnh viện, trường học, trung tâm bảo trợ xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế
- Nhân viên công tác xã hội trình độ cao thực hiện can thiệp chuyên sâu với cá nhân, nhóm và cộng đồng
- Kiểm huấn viên công tác xã hội; quản lý trường hợp (case manager)
- Cán bộ tư vấn/tham vấn, hỗ trợ tâm lý – xã hội cho các nhóm thân chủ
- Chuyên viên điều phối, kết nối và cung cấp dịch vụ xã hội theo hướng liên ngành

*** Nhóm vị trí nghiên cứu, giảng dạy và phát triển tri thức**

- Giảng viên, trợ giảng các học phần liên quan đến công tác xã hội và các lĩnh vực gần tại các cơ sở giáo dục
- Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu về xã hội, an sinh xã hội, giới và phát triển
- Chuyên gia phân tích, đánh giá chương trình và chính sách xã hội dựa trên bằng chứng

*** Nhóm vị trí phát triển dự án, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp xã hội**

- Cán bộ thiết kế và phát triển dự án công tác xã hội
- Cán bộ huy động nguồn lực, gây quỹ và phát triển tổ chức xã hội
- Nhà khởi nghiệp xã hội, sáng lập và điều hành các mô hình dịch vụ xã hội
- Cán bộ phát triển dịch vụ xã hội theo hướng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

*** Nhóm vị trí chuyên sâu theo lĩnh vực**

- Chuyên gia công tác xã hội trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, tư pháp, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, bảo vệ trẻ em, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế

- Cán bộ hỗ trợ cộng đồng trong bối cảnh khẩn cấp, thiên tai, biến đổi xã hội.

4.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

*** Cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị**

- Các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, an sinh xã hội

- Các cơ quan chuyên trách của tổ chức chính trị – xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...)

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tại địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) có liên quan đến công tác xã hội.

*** Cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội**

- Các trung tâm công tác xã hội, trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp các nhóm yếu thế

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội công lập và ngoài công lập

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ cho trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn

*** Tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế**

- Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực phát triển xã hội, giảm nghèo, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

- Các tổ chức quốc tế, dự án phát triển, chương trình viện trợ liên quan đến công tác xã hội và an sinh xã hội

*** Cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu**

- Các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu về xã hội, phát triển, giới và an sinh xã hội

- Các cơ sở giáo dục phổ thông có triển khai hoạt động tham vấn, hỗ trợ học sinh

*** Các tổ chức, đơn vị trong các lĩnh vực liên quan**

- Cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế) có hoạt động công tác xã hội

- Cơ sở giáo dục, tư pháp, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực liên quan

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý – xã hội, tham vấn, trị liệu



*** Doanh nghiệp xã hội và khu vực tư nhân**

- Doanh nghiệp xã hội, tổ chức khởi nghiệp trong lĩnh vực công tác xã hội và phát triển cộng đồng
- Các doanh nghiệp, tổ chức tư nhân cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cộng đồng
- Các dự án, mô hình đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực xã hội

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Công tác xã hội theo định hướng ứng dụng, người học có đủ năng lực để:

- Phát triển trở thành chuyên gia thực hành công tác xã hội ở trình độ cao, theo hướng chuyên môn sâu trong các lĩnh vực can thiệp cụ thể hoặc với các nhóm thân chủ đặc thù; có khả năng vận dụng cách tiếp cận liên ngành, dựa trên bằng chứng, lồng ghép giới và ứng dụng công nghệ số trong thực hành nghề nghiệp.
- Tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ ngành Công tác xã hội hoặc các ngành gần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; có năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và phát triển tri thức mới trong lĩnh vực công tác xã hội.
- Nâng cao năng lực chuyên môn theo các hướng: lãnh đạo, quản trị và điều hành tổ chức dịch vụ xã hội; thiết kế, quản lý dự án và huy động nguồn lực; phát triển và đảm bảo chất lượng dịch vụ xã hội trong bối cảnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Chủ động học tập suốt đời, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới để thích ứng với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp; có khả năng đảm nhiệm các vị trí công việc yêu cầu trình độ cao, tính phức tạp, liên ngành và hội nhập quốc tế.

6. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra tham khảo

6.1. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra trong nước

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội của Học viện Phụ nữ Việt Nam được chỉnh sửa trên cơ sở tham khảo, đối sánh với Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (năm 2026) và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023).

6.2. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngoài nước

- Ngoài ra, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công tác xã hội của Học viện Phụ nữ Việt Nam đồng thời được tham khảo, đối sánh với các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công tác xã hội của một số cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, gồm: University of Edinburgh (Vương quốc Anh), University of Manitoba (Canada) và The University of Notre Dame Australia (Úc).



7. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo, của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

7.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

STT	Mã CDR	PO1	PO 2	PO 3
1.	PLO1	3	0	1
2.	PLO2	2	3	0
3.	PLO3	3	2	0
4.	PLO4	3	2	0
5.	PLO5	0	3	1
6.	PLO6	0	3	1
7.	PLO7	1	3	1
8.	PLO8	0	0	3
9.	PLO9	0	1	3
10.	PLO10	1	0	3
11.	PLO11	1	2	2

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.



7.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

STT	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra										
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1.	Triết học	3			1				3	2	1	
2.	Phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong Công tác xã hội	2		2	3			3		1	3	
3.	Phân tích, hoạch định và đánh giá chính sách xã hội	3	1		3			2			2	
4.	Ứng dụng chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công tác xã hội		1	1		2	1	3		1		3
5.	Giới và an sinh xã hội	3			2				2	1	1	
6.	Quản lý trường hợp trong thực hành Công tác xã hội		1		2	3	2	1		1		
7.	Kiểm huấn trong thực hành Công tác xã hội		1		1	2	3	1	1	1		
8.	Ứng dụng lý thuyết trong thực hành Công tác xã hội	3	1	3		1						
9.	Ứng dụng Công tác xã hội cá nhân trong can thiệp, hỗ trợ thân chủ		1		1	3		1	1	1		

STT	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra										
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
10.	Ứng dụng Công tác xã hội nhóm trong can thiệp, hỗ trợ thân chủ		1		1	3		1	1	1		
11.	Thực hành Công tác xã hội chuyên sâu		1		1	3	2	3	1	2	1	
12.	Xây dựng dự án và huy động nguồn lực trong công tác xã hội	1	3		1	3	3	1		1	1	2
13.	Thực hành lãnh đạo và quản trị dịch vụ công tác xã hội		3			1	3	1	1	1	1	
14.	Thực hành Công tác xã hội trong lĩnh vực bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	1	1		1	3		1	3	1	1	
15.	Can thiệp, hỗ trợ người cao tuổi		1			3		1	1	1		
16.	Can thiệp, hỗ trợ người khuyết tật		1			3		1	1	1		
17.	Can thiệp, hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại	1	1		1	3		1	1	1		
18.	Hỗ trợ cộng đồng trong trường hợp khẩn cấp	1	1		1	3	1	1	1	1	1	
19.	Tham vấn điều trị cho người		1		1	3		1	1	1		

STT	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra										
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
	nghiện ma túy											
20.	Thực hành Công tác xã hội trong hệ thống cơ sở y tế		1		1	3	1	1	1	1		
21.	Thực tập	1	2	1	2	3	3	3	2	3	2	1
22.	Đề án tốt nghiệp	2	1	2	3	1	1	3	1	2	3	1

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

8. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra và cam kết thực hiện

8.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện Phụ nữ Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đủ về số lượng, có học hàm, học vị cao, được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác xã hội tại các trường có uy tín trong nước và nước ngoài.
- Tăng cường mời chuyên gia, các nhà quản lý, thực hành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đến Học viện nói chuyện chuyên đề với sinh viên, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, cùng tham gia hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ.
- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, phù hợp với bối cảnh nghề Công tác xã hội ở Việt Nam và sự phát triển của nghề Công tác xã hội trên thế giới.
- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; cung cấp đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, phần mềm công nghệ thông tin phục vụ học tập của học viên. Phối hợp tốt với cơ quan, nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định.
- Phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành của Học viện để học viên được tạo điều kiện thuận lợi khi đến liên hệ thực hành, thực tập cũng như khi tìm kiếm việc làm.
- Đảm bảo có đầy đủ các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại theo hướng lấy người học làm trung tâm.

8.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trần Quang Tiến